

Bản án số: 16 /2017/ HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 12 - 2017

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Kiều

Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/ 2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Phương C, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Tổ 8, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Lê I V, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Tổ 8, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ 8, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Hoàng Phương C trình bày: Chị C kết hôn với anh Dương Lê I V năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Sông Công. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn tới không còn tình cảm vợ chồng, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 và về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2017. Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh I V. Về con chung: Chị C và anh I V đã có 02 con chung là Dương Hoàng Ng, sinh ngày 17/11/2005 và Dương Huy H, sinh ngày 27/7/2013, hiện đang ở cùng chị C, chị C

yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh I V đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Dương Lê I V khai: Về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống và thời điểm chị C về nhà mẹ đẻ sinh sống như chị C đã trình bày là đúng, việc ly thân là do chị C tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, về nguyên nhân mâu thuẫn anh I V xác định là do công việc lái xe anh hay phải đi nhiều, không có thời gian chăm sóc vợ con. Anh I V vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên chưa đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn, về con chung để tùy cho chị C quyết định và theo ý kiến của con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Hoàng Ngọc khai, cháu là con đẻ của chị C và anh I V, do bố cháu hay đi, không chịu làm ăn và chăm sóc gia đình, thực tế bố mẹ cháu đã sống riêng, không còn tình cảm. Tòa án giải quyết bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố, còn em trai cháu Ngọc còn nhỏ ở với mẹ.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà Lê Thị N (mẹ đẻ anh I V) khai, hiện tại I V và chị C đã ly thân, anh I V thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, một tuần về một hai lần, còn chị C đã về nhà mẹ đẻ ở xã B sinh sống từ tháng 6/2017. Chị C hiện đang giao hàng tạp hóa, có thu nhập, còn anh I V hiện tại việc làm và thu nhập không ổn định.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị C khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh I V không chịu tu dưỡng làm ăn, thường xuyên bỏ đi khỏi nhà, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con, đến nay vợ chồng không còn tình cảm, chị C giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh I V; về con chung chị C thay đổi ý kiến, hiện tại điều kiện của chị khó khăn, chỉ đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ Dương Huy H, chị C đề nghị để cho anh I V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lớn Dương Hoàng Ng theo như nguyện vọng của cháu Ng, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về nội dung: Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung, theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị vợ chồng mỗi người nuôi một con, chị C nuôi con nhỏ, anh I V nuôi con lớn là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai bên và nguyện vọng của con chung trên bảy tuổi; về tài sản và nợ chung cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Song, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn trong vụ án là anh I V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2017, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh I V.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh I V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị C xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo chị C trình bày, cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh I V không chăm lo đến vợ con và cuộc sống gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn tới vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh I V. Về phía anh I V cũng xác định mâu thuẫn xảy ra do công việc anh hay phải đi nhiều, không có thời gian chăm sóc vợ con, anh I V vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chưa đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, về phía anh I V đến nay cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, sau khi Tòa án tổ chức hòa giải đến nay mâu thuẫn vợ chồng còn ngày càng trầm trọng hơn. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56/ Luật hôn nhân gia đình năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn anh I V.

Về con chung: Chị C và anh I V đã có hai con chung là Dương Hoàng Ng, sinh ngày 17/11/2003 và Dương Huy H, sinh ngày 27/7/2013. Tại phiên tòa, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ Dương Huy H, đề nghị để cho anh I V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn Dương Hoàng Ng. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù hiện tại điều kiện về thu nhập của chị C có ổn định hơn anh I V, nhưng cũng không đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, còn anh I V vẫn có nghề lái xe, vẫn có thu nhập. Nên chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Ngọc cho anh I V, cháu Hoàng cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của con trên bảy tuổi. Do cả chị C và anh I V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C và anh I V. Chị C và anh I V được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Cả chị C và anh I V đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị C và anh I V được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của họ. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương C được ly hôn anh Dương Lê I V.
2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Phương C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Huy H, sinh ngày 27/7/2013; anh Dương Lê I V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Hoàng Ng, sinh ngày 17/11/2005. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C và anh I V. Chị C và anh I V được quyền thăm nom con chung.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Cả chị C và anh I V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.
4. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00101716 ngày 24/7/2017 tại C cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị C, vắng mặt anh I V. Báo cho chị Hoàng Phương C biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Dương Lê I V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường L;
- C cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Phong